

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Ph**

Bản án số: 56/2022/ HSST
Ngày: 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ H , ông Nguyễn Đăng Hòa, ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Dân - Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G L, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2022/QĐXXST-HS ngày 23/6/2022 đối với các bị cáo sau:

1. Lò Văn T. Sinh ngày 24/8/1995 tại G L. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 7, phường Hội T, thành phố P, tỉnh G L. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Th. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lò Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1989, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lê Phương L, sinh năm 1999; có một con sinh năm 2018.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Gr xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 31/8/2015 được đặc xá về địa phương sinh sống.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 19/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G L. Có mặt.

2. Lê B T (tên gọi khác : Bin mập). Sinh ngày 30/10/1999 tại G L. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G L. Trình độ học vấn:

11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Không rõ cha, mẹ là Lê Thị Minh H, sinh năm 1979. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con.

Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Duy B (tên gọi khác: Ki). Sinh ngày 07/3/2000 tại G L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G L. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1978 và bà Tô Thị Mỹ K, sinh năm 1981. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình, nhỏ sinh năm 2003. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G L. Có mặt.

4. Ngô B P. Sinh ngày 28/8/1999 tại G L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường Hội T, thành phố P, tỉnh G L. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Trọng H, sinh năm: 1965 và bà Huỳnh Thị Thanh X, sinh năm: 1960. Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1986, bị cáo là con nhỏ nhất, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/02/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G L. Có mặt.

5. Lò Quang L. Sinh ngày 18/10/2000 tại G L. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G L. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Th. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lò Văn L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không. Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Ông Đặng Ngọc Ba – Luật sư Văn phòng luật sư Bình Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G L.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê B T và Lò Quang L :* Ông Đào Văn Thắng – Luật sư Văn phòng luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G L.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Duy B và Ngô B Ph :* Ông Phạm Ngọc Quang – Công ty luật TNHH MTV Quang Phạm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G L.

* *Bị hại*: Anh Trần Ngọc Th , sinh ngày 11/12/1996; Địa chỉ: 257/28/6 Nguyễn Viết X, thành phố P, tỉnh G L.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh H Thanh Đức, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 11, phường Yên T, thành phố P, tỉnh G L.

* *Người làm chứng*: Chị Lê Phương L , sinh năm 1999, địa chỉ: 135/12 Phan b, phường Hoa L, thành phố P , tỉnh G L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 18/8/2020, anh Trần Ngọc Th cùng với anh Nguyễn Hữu L (*sinh năm: 1993, trú tại thôn 3, xã Thăng H, huyện Chư Pr*); anh Trần Quang T (*sinh năm 1995, trú tại thôn 3, xã Thăng H, huyện Chư Pr*); anh Phạm Ngọc Sơn (*sinh năm 1996, trú tại thôn Tân L, xã Bình Gi, huyện Chư P*) và Nhỏ, B (*chưa xác định được lai lịch*) đến quán nhậu Mr Mộc, địa chỉ số 120 đường Nguyễn Tất T, phường Hoa L thành phố P , tỉnh G L để ăn uống, ngồi gần bàn của nhóm anh Th có 03 bàn khác cũng đang ngồi ăn uống tại quán, gồm:

Bàn thứ nhất có 06 người gồm: Huỳnh Ngọc H (*sinh năm 1990; trú tại 96/26 Trường Ch, phường Trà B, thành phố Pl*); Rơ Com Y N (*sinh năm 1995; trú tại tổ 4, phường Thăng L, thành phố P*); Nguyễn Đức Q (*sinh năm 1993; trú tại 27C Nguyễn Công T, phường Yên Đ, thành phố P*); Lê Hồ Ng (*sinh năm 1992; trú tại 355 Nguyễn Viết X, phường Hội P thành phố Pl*); Phạm Hà M (*sinh năm 1993, trú tại 185 H Quốc V, phường Hoa L, thành phố P*) và một người tên T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*).

Bàn thứ hai có 08 người gồm: Lò Văn T, Lê Phương L (*sinh năm 1999, là vợ của Tr*) cùng trú tại 135/12 Phan Đình Gi, phường Hoa L TP Pl; Nguyễn Phi H (*sinh năm 2001*); Nguyễn Phương H (*sinh năm 2000*) cùng trú tại tổ 5, phường Yên Thế, thành phố Pleiku và 03 nam, 01 nữ (*chưa xác định được lai lịch*).

Bàn thứ ba có 02 người gồm: H Thanh Đ (*sinh năm 1995; trú tại tổ 11, phường Yên Thế, thành phố Pleiku*) và Võ Thành A (*sinh năm 1995; trú tại tổ 6, phường Yên Thế, thành phố Pleiku*).

Trong lúc ngồi ăn uống, do Phương L quen biết với Quang ngồi cùng bàn với H nên Tr và Phương L cầm ly bia sang bàn của Quang để mời bia, trong lúc uống bia thì H dùng tay sờ ngực Phương L nên Tr và Phương L đi về bàn ngồi, lúc này Phương L có nói cho cả bàn biết việc bị H sờ vào ngực lúc mời bia, nên Tr đi sang nói H qua mời bia lại bàn của Tr. Khi H cầm ly bia sang mời bàn của Tr thì bị Tr và H dùng tay và ly uống bia bằng nhựa đánh vào đầu làm H bị chảy máu, H không nói gì bỏ đi về bàn của mình ngồi. Khi H về bàn thì Tr và nhóm bạn của Tr kéo sang bàn của H gây chuyện và cãi nhau thì Đ và A chạy lại can ngăn. Lúc này, anh Th

đứng dậy cầm ghế ngồi đánh Tr nhưng do say nên anh Th bị ngã xuống đất thì nhóm bạn của Tr lấy ghế, ly uống bia ném về phía nhóm anh Th, thấy vậy Đức tiếp tục chạy lại can ngăn không cho anh Th và Tr đánh nhau thì bị một người mặc áo khoác màu đỏ trong nhóm bạn của anh Th (chưa xác định được lai lịch) dùng đũa ăn bằng nhựa đâm thủng má trái và bị anh Th dùng ghế ném trúng vào người. Do bức tức việc đến can ngăn mà bị đánh gây thương tích nên Đức lấy trong túi áo 01 con dao nhọn lưỡi dài 05cm, cán hình chữ T dài 05 cm đâm liên tiếp 04 nhát (*Một nhát sượt má trái, 03 nhát vào lưng của anh Th*), thì anh Th bỏ chạy về phía nhà vệ sinh của quán, lúc này Đức nhờ nhân viên của quán rút lấy cây đũa ra, còn Tr đi ra ngoài quán lấy xe máy chạy về nhà trọ tại 135/12 Phan Đình Giót, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G L lấy 01 dao tự chế dài khoảng 01m để đánh anh Th. Tại đây, Tr gặp Nguyễn Duy B, Lê B T, Ngô B Ph và Lò Quang L đi chơi về đến đây trọ. Thấy Tr lấy dao thì B hỏi “*Có việc gì vậy anh*”, Tr nói “*Chị L bị đánh ở quán Mr Mộc*” rồi Tr lái xe bỏ đi. Do quen biết với vợ chồng Tr nên khi nghe Tr nói Phương L bị đánh thì B lấy 01 rựa dài 65cm, Ph lấy 01 rựa dài khoảng 1m, Toàn lấy 01 con dao tự chế dài 130cm, Lò Quang L lấy 01 rựa dài 65cm rồi chờ nhau bằng xe máy đi đến quán Mr Mộc. Khi thấy nhóm của Tr cầm hung khí đến quán thì Đức cùng An bỏ đi ra ngoài lấy xe máy đi về.

Khi nhóm của B chạy xe máy đến quán Mr Mộc thấy Phương L đang giằng co với anh Th và thấy Tr đuổi đánh anh Th nên B, Ph, Toàn, Quang L cũng cầm hung khí đuổi anh Th thì Th bỏ chạy vào nhà vệ sinh trốn. Tại nhà vệ sinh, Tr dùng dao tự chế chém anh Th một nhát trúng vào tay trái, Ph dùng rựa chém anh Th một nhát trúng vào vai trái, Toàn dùng dao tự chế chém trúng đầu anh Th một nhát, B dùng rựa chém trúng đầu anh Th một nhát, riêng Quang L đứng bên ngoài thấy anh Th bị chém chảy nhiều máu và gục xuống nền nhà vệ sinh nên không chém anh Th. Khi thấy anh Th chảy nhiều máu và ngất gục xuống nền nhà vệ sinh thì Tr, T, P, B và Quang L không chém nữa mà bỏ đi về. Trên đường đi về Tr và Ph đã vút hung khí vào bên lề đường. Anh Th, anh Nguyễn Hữu L và anh Trần Quang T trong quá trình xô xát đánh nhau cũng bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị, đến ngày 25/8/2020 anh Th xuất viện.

Đến ngày 27/8/2020, Lò Văn T và H Thanh Đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đầu thú. Tại Cơ quan điều tra các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả xác định hiện trường: Hiện trường xảy ra tại số nhà 120 Nguyễn Tất Thành, thuộc tổ 5, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 285/21/TgT ngày 17/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G L kết luận đối với Trần Ngọc Th :

Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm vùng bờ dưới xương bả vai PH kích thước (4,5 x 0,8)cm, sẹo liền, bờ mép thẳng đều, màu hồng: 2%; Một sẹo vết thương phần mềm bờ trên xương bả vai trái kích thước (4 x 1)cm,

sẹo liền, bờ mép phẳng, đường thẳng rõ, màu hồng: **2%**; Một sẹo vết thương phần mềm giữa cầu vai trái kích thước (2 x 0,7)cm, liền, bờ mép phẳng, màu hồng: **2%**; Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên ngoài cánh tay trái kích thước (4,5 x 0,5)cm, sẹo liền, bờ mép phẳng, màu hồng: **2%**; Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh lệch pH nằm dọc từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước (4,5 x 0,2), sẹo liền, bờ mép thẳng, đều rõ: **1%**; Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang vùng giữa cằm kích thước (4,5 x 0,3)cm, sẹo liền, bờ mép đều rõ: **2%**; Một sẹo vết thương phần mềm vùng má bên trái cách ống tai trái 02cm có kích thước (3 x 0,5)cm, sẹo liền phẳng, màu hồng: **6%**; Vết thương thấu ngực gây tràn khí, tràn dịch màng phổi pH điều trị nội khoa không để lại di chứng: **4%**.

Tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **19%** (Mười chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

Tại Công văn số: 57/CV-TTPY ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G L xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích 04 vết thương do Lò Văn T cùng các đồng phạm gây ra cho anh Trần Ngọc Th là **07%** (Bảy phần trăm).

Vật chứng của vụ án:

- Xác định hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 02 ghế ngồi mặt gỗ, khung kim loại có kích thước (35 x 77 x 33)cm.

- Lò Quang L , Lê B Toàn, Nguyễn Duy B giao nộp hung khí gây án gồm: 01 cây rựa có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 5cm, cán bằng gỗ dài 35cm; 01 cây dao tự chế phần lưỡi bằng kim loại dài 41cm, rộng 5cm, cán hình trụ bằng kim loại dài 89cm; 01 cây rựa có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, bản rộng 6cm có mũi quắm, cán bằng tre hình trụ dài 59cm;

- Đối với hung khí là con dao tự chế và cây rựa mà Lò Văn T, Ngô B Ph dùng để chém anh Trần Ngọc Th , sau khi gây án trên đường đi về Tr và Ph đã vứt đi (không rõ địa điểm) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Th tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại Trần Ngọc Th đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 26/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L đã truy tố bị cáo Lò Văn T, Lê B Toàn, Nguyễn Duy B , Ngô B Ph , Lò Quang L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như diễn biến cáo trạng mô tả, đồng ý cáo trạng truy tố các bị cáo tội giết người. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong

hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lê B Toàn, Nguyễn Duy B , Ngô B Ph , Lò Quang L phạm tội “*Giết người*”.

- Về hình phạt:

* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lò Văn T, Lê B Toàn, Nguyễn Duy B , Ngô B Ph , Lò Quang L xử phạt:

Bị cáo Lò Văn T mức án tù 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Lê B T mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Duy B mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo Ngô B Ph mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

Bị cáo Lò Quang L mức án tù 05 năm đến 06 năm tù.

- Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Th tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm vì vậy không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng

- Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, luật sư ông Đặng Ngọc Ba: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê B T, luật sư ông Đào Văn Thắng: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại nên được bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê B T và xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Quang L , Luật sư ông Đào Văn T: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại nên được bị hại viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê B T và xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy B , luật sư ông Phạm Ngọc Quang: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo. Tuy nhiên mức án đề nghị đối với bị cáo là cao, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô B P, luật sư ông Phạm Ngọc Quang: Đồng ý cáo trạng truy tố bị cáo. Tuy nhiên mức án đề nghị đối với bị cáo là cao, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị hại anh Trần Ngọc Th : Đồng ý với nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội giết người vì các bị cáo đã có hành vi rượt đuổi, dùng dao chém vào người anh gây thương tích 07%. Tuy nhiên các bị cáo đã bồi thường nên anh Th yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00h30' ngày 19/8/2020, tại quán Mr Mộc số 120 Nguyễn Tất Thành, tổ 5, phường Hoa Lư, thành phố P , tỉnh G L, bị cáo Lò Văn T và anh Trần Ngọc Th có mâu thuẫn với nhau nên Tr đi về nhà trọ lấy dao với mục đích để đánh anh Th . Tại nhà trọ, Tr rủ các bị cáo Lê B Toàn, Ngô B Ph , Lò Quang L và Nguyễn Duy B cùng đi đánh anh Th thì Lò Quang L rủ cả nhóm lấy hung khí để giúp Tr nên bị cáo B lấy 01 rựa dài, Ph lấy 01 rựa dài, Toàn 01 dao tự chế, L lấy 01 rựa dài rồi chở nhau bằng xe máy đến quán Mr Mộc. Khi đến quán các bị cáo đuổi theo anh Th . Anh Th chạy vào nhà vệ sinh của quán trốn thì bị Tr dùng dao tự chế chém một nhát trúng vào tay trái, Ph dùng rựa chém một nhát trúng vào vai trái, Toàn dùng dao tự chế chém trúng đầu một nhát, B dùng rựa chém trúng đầu một nhát, riêng Quang L đứng bên ngoài thấy anh Th bị chém chảy nhiều máu và gục xuống nền nhà vệ sinh nên không chém anh Th , khi thấy anh Th gục xuống thì cả nhóm không chém nữa mà bỏ đi. Chỉ vì một chút mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu mà các bị cáo đã dùng hung khí chém nhiều nhát vào đầu, vai, tay là vùng trọng yếu trên cơ thể, có khả năng gây ra cái chết đối với anh Trần Ngọc Th cho đến khi anh Th gục xuống, làm tổn thương sức khỏe 7% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G L truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm trái phép đến sức khỏe đe dọa xâm phạm tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, xử hình phạt tù có thời hạn mới thỏa đáng.

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng tính chất là đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò, tính chất của từng bị cáo cũng thể hiện khác nhau:

Bị cáo Lò Văn T giữ vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực trong vụ án. Các bị cáo Lê B Toàn, Nguyễn Duy B , Ngô B Ph , Lò Quang L giữ vai trò là người thực hành trong vụ án. Các bị cáo Toàn, B , Ph , L có quen biết với Tr nên khi nghe Tr nói đang có mâu thuẫn tại quán Mr Mộc và thấy Tr lấy hung khí để đi đánh nhau thì các bị cáo cùng nhau lấy hung khí để giúp Tr đánh nhau. Tại quán Mr Mộc, các bị cáo Tr, Toàn, B , Ph đã dùng hung khí chém vào người anh Th , L đứng ngoài thấy anh Th chảy nhiều máu và gục xuống thì cùng các bị cáo khác bỏ đi. Vị trí thương tích của anh Th do bị cáo Ph chém là bả vai không trọng yếu nên tính chất ít nguy hiểm hơn bị cáo Toàn, B là những bị cáo dùng hung khí chém vào đầu của bị hại, còn bị cáo L không chém bị hại.

Xét hậu quả chết người chưa xảy ra, bị hại chỉ bị tổn hại về sức khỏe, nên thuộc trường hợp hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả. Hội đồng xét xử áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Duy B, Lê B T, Ngô B Ph và Lò Quang L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Duy B, Lê B T, Ngô B Ph và Lò Quang L có nhân thân tốt. Bị cáo Lò Văn T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; vì vậy các bị cáo được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt và do hậu quả vụ án bị hại chỉ bị tổn hại 7% sức khỏe, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T, Nguyễn Duy B, Lê B T, Ngô B Ph và Lò Quang L hình phạt tù có thời hạn với mức án dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bị hại đã viết đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Xét vật chứng gồm 02 ghế ngồi bằng gỗ, 02 cây rựa, 01 con dao tự chế, **01 bì thư niêm phong có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu giáp lai** liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với những vấn đề có liên quan:

Đối với H Thanh Đức: Tại thời điểm Đức dùng dao đâm anh Th thì giữa anh Th và Tr đang giằng co nhau, vị trí các vết thương đều phía sau lưng anh Th, hung khí Đức dùng tấn công Th nhỏ, ngắn. Khi thấy Tr và đồng bọn mang hung khí đến quán thì Đức đi ra phía ngoài quán rồi chờ anh An đi về. Việc Đức dùng dao đâm anh Th không có sự bàn bạc thống nhất về ý chí trước đó với Tr nên hành vi của Đức không đồng phạm với nhóm của Lò Văn T về tội “Giết người”.

Hành vi dùng dao gây thương tích anh Th bị tổn hại **13%** sức khỏe của Đức là độc lập với nhóm của Lò Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G L đã khởi tố vụ án, bị can đối với H Thanh Để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với Lê Phương L : Quá trình xảy ra vụ án, L không có lời nói, hành động để xúi giục, kích động nhóm của Lò Văn T đánh, chém anh Th bị thương. Lúc Tr bỏ đi lấy hung khí thì L không biết, khi Tr cùng đồng bọn cầm hung khí đến quán đuổi đánh anh Th trong nhà vệ sinh thì L không tham gia và cũng không có lời nói, hành động gì để kích động Tr và các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Lê Phương L không đồng phạm với Lò Văn T và các đồng phạm.

Đối với thương tích của anh Trần Quang T: Sau khi xảy ra sự việc, anh Thịnh được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G L cấp cứu, tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh G L xác định: anh Thịnh bị 01 (Một) vết thương trán pH dài 13cm; 01 (Một) vết thương Th dương trái kích thước (2 x 4)cm; 01 (Một) vết thương vùng cẳng tay trái kích thước (2 x 3)cm.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe đối với Trần Quang T. Ngày 28/8/2020, sau khi nhận bồi thường số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), anh Thịnh đã có đơn xin bãi nại và từ chối giám định thương tích.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G L ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Thịnh nhưng anh Thịnh không có mặt tại địa phương, qua xác minh tại Công an xã Thăng Hưng và làm việc với gia đình anh Thịnh xác định hiện nay anh Thịnh không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với anh Thịnh để xác định người gây thương tích cho anh Thịnh, đồng thời đưa anh Thịnh đến Trung tâm pháp y để giám định thương tích. Khi nào làm việc được với anh Thịnh và có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Hữu L : Sau khi xảy ra sự việc, anh L được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G L cấp cứu, tại giấy chứng nhận thương tích

của Bệnh viện đa khoa tỉnh G L xác định: anh L bị 01 (Một) vết thương vùng Th dương trái kích thước 20cm.²²

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe đối với Nguyễn Hữu L. Ngày 28/8/2020, sau khi nhận bồi thường số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), anh L đã có đơn xin bãi nại và từ chối giám định thương tích.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G L ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh L nhưng anh L không có mặt tại địa phương, qua xác minh tại Công an xã Thăng Hưng và làm việc với gia đình anh L xác định: hiện nay anh L đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với anh L để xác định ai là người gây thương tích cho anh L, đồng thời đưa anh L đến Trung tâm pháp y để giám định thương tích. Khi nào làm việc được với anh L và có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với thương tích của Huỳnh Ngọc H : Là người bị Tr dùng ly nhựa uống bia đánh vào đầu gây thương tích vào ngày 19/8/2020, quá trình làm việc anh H khai báo không bị thương tích gì và cũng không có yêu cầu gì. Qua xác minh tại nơi làm việc của anh H tại 360 Cách Mạng Tháng 8, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G L xác định: anh H là đầu bếp của quán Dê Thanh Bình có địa chỉ tại 360 Cách Mạng Tháng 8, sau khi xảy ra sự việc anh H nghỉ việc tại quán và đi đâu, làm gì không rõ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh H. Khi nào làm việc được với anh Huỳnh Ngọc H, đưa anh H đi giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe và xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lê B Toàn, Nguyễn Duy B, Ngô B Ph, Lò Quang L phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 15, Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2021

Xử phạt bị cáo Lê B T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2021

- Xử phạt bị cáo Ngô B Ph 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022

- Xử phạt bị cáo Lò Quang L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2021

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

02 (hai) ghế ngồi mặt gỗ vuông, khung kim loại có kích thước (35x77x33)cm;

01(một) cây rựa có lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng 05 cm, cán bằng gỗ dài 35 cm;

01(một) con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 41 cm, rộng 5cm, cán hình trụ bằng kim loại dài 89 cm

01(một) cây rựa có lưỡi bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng 06 cm, có mũi quắm, cán bằng tre hình trụ dài 59 cm;

01(một) phong bì niêm phong số 748/PC09 ngày 18/11/2021, có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH G L* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, có chữ ký của Nguyễn Thành Long, Trần Minh Duy và Bùi Tuấn Tài.

Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 54/2022 lập ngày 28/4/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G L và Cục thi hành án dân sự tỉnh G L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lò Văn T, Lê B Toàn, Nguyễn Duy B , Ngô B Ph , Lò Quang L , mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu xét xử Ph thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh G L;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh G L;
- Sở Tư pháp tỉnh G L;
- Trại tạm giam T20;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Người TGT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Văn Bình